

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2019/DSPT

Ngày: 21/6/2019

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hồng

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/DSPT ngày 01/3/2019 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐ-PT ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Toán, sinh năm 1958

Địa chỉ: Đội 4, thôn Từ Châu,xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm Gạc Liều, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, Hà Nội. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1962

Địa chỉ: Đội 4, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội.(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tính, bà Mai: Luật sư Nguyễn Hồng Thái – Công ty Luật TNHH Quốc Tế Hồng Thái và đồng nghiệp – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970

Địa chỉ: Đội 4, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ước, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Trình Xá, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Toán trình bày:

Bố mẹ đẻ tôi là cụ Nguyễn Văn Lai, sinh năm 1917 (mất ngày 08/6/1973) và cụ Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1920 (mất ngày 02/6/2008). Hai cụ sinh được 04 người con:

- Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1954.
- Nguyễn Thị Toán, sinh năm 1958.
- Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1962.
- Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970.

Cụ Lai và cụ Tâm khi chết không để lại di chúc.

Về di sản thừa kế: Bố mẹ tôi chết đi để lại khối tài sản gồm 01 thửa đất số 223 tờ bản đồ số 2 diện tích 206 m² tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội trên có nhà cấp 4 bốn gian, xây dựng năm 1980 và 672 m² đất ruộng.

Đối với thửa đất số 223 tờ bản đồ số 2 diện tích 206 m² tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Toán. Hiện nay tôi vẫn đang quản lý, sử dụng vì tôi sống cùng với bố mẹ tôi từ khi sinh ra đến nay. Tôi cũng đồng thời là người trông nom nhà cửa và chăm sóc mẹ già đến khi mất. Trên thửa đất bố mẹ tôi để lại có 01 nhà cấp 4, bốn gian, lợp ngói ri, nhà làm năm 1979- 1980 và 01 bếp làm năm 1993, khi đó mẹ tôi và tôi bỏ công sức ra làm.

Phần đất ruộng canh tác của mẹ tôi có diện tích là 672 m² tại cánh đồng thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, từ trước đến nay tôi vẫn đang quản lý, sử dụng. Nay tôi đề nghị Tòa án: Chia thừa kế di sản của cụ Nguyễn Văn Lai và cụ Nguyễn Thị Tâm để lại theo pháp luật, gồm toàn bộ quyền sử dụng thửa đất 206 m², tài sản trên đất và 672 m² đất ruộng tại cánh đồng thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội và xin được nhận kỷ phần bằng hiện vật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai trình bày: Bố mẹ tôi sinh được 04 chị em gái đúng như bà Toán đã trình bày. Khi bố mẹ tôi chết không ai để lại di chúc. Ba chị em là bà Tính, bà Mai, bà Tuyết đã lấy chồng và có gia đình riêng còn bà Toán không lấy chồng và ở nhà với mẹ. Bố mẹ tôi có thửa đất được các cụ để lại có diện tích 206 m², trên thửa đất có 4 gian nhà cấp 4 làm năm 1980 và 01 bếp, 01 bể nước do mẹ tôi làm, khi mẹ tôi làm thì bà Toán vẫn ở cùng với mẹ tôi. Từ khi chúng tôi lấy chồng thì bà Toán vẫn ở đó vì bà Toán đến nay vẫn ở

một mình. Nay bà Toán yêu cầu chia thừa kế tài sản theo qui định pháp luật chúng tôi không đồng ý. Chúng tôi yêu cầu Tòa án giữ nguyên 206m² đất của bố mẹ tôi để lại để dùng vào việc thờ cúng, kể cả ruộng canh tác cũng đề nghị giữ nguyên, không chia.

Bà Tính, bà Mai còn trình bày: Bố mẹ bà còn có 05 miếng đất diện tích khoảng 180 m² ở xóm Trại, khu Lò Gạch, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội nhưng bà không có tài liệu, chứng cứ, giấy tờ gì chứng minh thừa đất 180m² này là tài sản của cụ Lai, cụ Tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của bà Toán là đúng và xác nhận bố mẹ bà sinh được 04 chị em gái. Các cụ chết để lại khối tài sản là 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 1980, trên thửa đất có diện tích 206 m² hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Toán; Lý do mang tên bà Toán vì trong 4 chị em thì 03 chúng tôi lấy chồng, chỉ còn bà Toán không lấy chồng và sống cùng với mẹ tôi nên khi làm sổ đỏ thì lấy tên bà Toán. Tôi cũng xác nhận bố mẹ tôi chết không để lại di chúc; đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật toàn bộ di sản của bố mẹ tôi để lại, phần đất ruộng canh tác tôi cũng đề nghị chia theo pháp luật. Phần thừa kế tài sản của bố mẹ tôi nếu tôi được hưởng bao nhiêu thì phần tài sản này tôi xin nhường lại toàn bộ để cho chị tôi là Nguyễn Thị Toán thừa hưởng. Tôi không nhận bất cứ tài sản nào của bố mẹ tôi để lại.

Riêng về phần diện tích đất 180m² tại khu Lò Gạch mà bà Tính, bà Mai trình bày là tài sản của mẹ tôi để lại thì theo tôi được biết phần đất này là của riêng bà Toán, trước đây bà Toán đứng ra mua. Vì vậy đó là tài sản riêng của bà Toán không phải của bố mẹ tôi để lại, đề nghị Tòa xem xét.

Bà Nguyễn Thị Ước trình bày: Bà là con riêng của cụ Nguyễn Thị Tâm theo lời kể của cụ Tâm lúc còn sống. Nhưng hiện bà không có giấy tờ gì chứng minh là con của cụ Tâm. Về việc bà Toán khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản do cụ Lai, cụ Tâm thì bà không có liên quan, không yêu cầu được chia quyền lợi tài sản thừa kế. Trường hợp nếu được thừa kế của cụ Tâm (mẹ bà) thì bà từ chối không nhận phần di sản của cụ Tâm để lại.

Ngày 19/9/2018 Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành định giá tài sản tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, gồm:

- Diện tích đất nông nghiệp: $672\text{m}^2 \times 135.000 \text{ đồng} = 90.720.000 \text{ đồng}$
- Tài sản tranh chấp tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2, diện tích đất ở là $206 \text{ m}^2 \times 3.200.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 = 659.200.000 \text{ đồng}$.

Tài sản trên đất gồm có: 01 nhà cấp 4, gồm 4 gian, phần trong là đòn tay tre, khung gỗ, mái lợp ngói ri, nền lát gạch lá nem 20×20 , tường hậu xây 110, tường hồi xây 220, xây dựng năm 1980, có diện tích xây dựng $9,9\text{m} \times 5,85\text{m} = 57,9 \text{ m}^2$. Giá trị sử dụng hiện tại còn lại là 20% = **26.402.400 đồng**.

- Bếp xây tường 10, làm năm 1993, lợp ngói Sông Cầu, đòn tay tre, nền lát gạch lá nem 20×20 , diện tích $7,2 \text{ m} \times 3,8 \text{ m} = 27,36 \text{ m}^2$. Giá trị còn lại là **6.775.000 đồng**.

- Bán mái: làm năm 1993, diện tích mái lợp $4,2 \times 4 = 16,8$ m² giá trị còn lại là: **446.800 đồng.**

- Sân làm năm 1980, diện tích $6,5 \times 5,7 = 37,05$ m² giá trị còn lại: **1.385.000 đồng.**

- Bể nước: Làm năm 1993, giá trị còn lại là: **6.310.000 đồng.**

- Bể lọc nước giá trị còn lại là **939.000 đồng.**

- Cổng ra vào, cánh cửa gỗ đã cũ hỏng, mái bê tông, giá trị còn lại là **218.592 đồng.**

- Tường bao xây năm 1993, diện tích 36,67 m² giá trị còn lại: **4.473.740 đồng.**

Giá trị tài sản trên đất: 46.950.532 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã xử:

I/ Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Toán về yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật

1/ Xác định thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế:

Ngày 08/6/1973, cụ Lai chết. Ngày 02/06/2008, cụ Tâm chết, cả 02 cụ đều không để lại di chúc bằng văn bản. Thời điểm mở thừa kế của cụ Lai là ngày 30/8/1990; Thời điểm mở thừa kế của cụ Tâm là ngày 02/06/2008;

Bà Toán nộp đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Lai, cụ Tâm.

2/ Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lai, cụ Tâm là 04 người (04 kỷ phần); Gồm: Nguyễn Thị Toán, Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Tuyết. Kỷ phần thừa kế của họ được hưởng cụ thể là:

3/ Xác nhận di sản cụ Lai, cụ Tâm để lại là: 01 căn nhà cấp 4+ Bếp trên diện tích 206 m² đất ở và 672m² đất nông nghiệp tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội có giá trị thành tiền là: 796.870.532 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn năm trăm ba mươi hai đồng).

4/ Chia phần di sản thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm theo pháp luật:

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Tuyết tự nguyện giao kỷ phần của mình được hưởng cho bà Nguyễn Thị Toán.

Căn cứ sơ đồ đo thực tế phần đất di sản của cụ Lai, cụ Tâm để lại, xét tính phù hợp của hiện vật: Hội đồng xét xử giao:

Giao cho bà Nguyễn Thị Toán được hưởng bằng hiện vật là 97m² đất ở + Bể nước, bể lọc tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 336 m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 97m² đất ở x 3200.000 đồng/m² + 336 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 45.120.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 33.651.400 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 3.384.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **437.915.400 đồng (Làm tròn).**

Giao cho bà Nguyễn Thị Tính được hưởng bằng hiện vật là 38,6m² đất ở tại thửa đất số 223 tờ bản đồ số 2 + 168m² đất ruộng canh tác. (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 38,6 m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 1.692.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **170.452.000** đồng.

Giao cho bà Nguyễn Thị Mai được hưởng bằng hiện vật là 46,1 m² đất ở tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 168 m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Phần đất ở giao cho bà Mai có 01 bếp + bán mái làm năm 1993 do giá trị sử dụng còn lại không lớn đồng thời đã hết khấu hao nên không đối trừ với các đồng thừa kế. Giá trị tính thành tiền là: 46,1 m² đất ở x 3200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 7.221.800 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 1.692.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **200.673.800** đồng.

Có sơ đồ cụ thể kèm theo bản án.

Phần đất ruộng: giao bà Toán, Tính, Mai, bà Tuyết (Phần bà Tuyết gộp vào kỷ phần bà Toán):

Đất ruộng canh tác hiện tại do bà Toán đang quản lý, sử dụng tại các thửa ruộng chung nên kỷ phần của bà Toán, bà Tuyết bà Toán vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng kỷ phần được hưởng Tòa không phân định rõ mốc giới mà các đồng thừa kế cùng sử dụng, canh tác chung cụ thể như sau:

Tại đồng khu Tây diện tích 658 m² giao bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 56 m².

Tại đồng khu Ta diện tích 559 m² giao bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 60 m².

Tại đồng khu Cù diện tích 111 m² giao bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 22 m².

Tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m² giao bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 30 m².

Do bà Toán là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng ruộng canh tác nên kỷ phần của bà Toán, bà Tuyết đã có tại các thửa ruộng trên vì vậy Giao bà Toán tiếp tục được quản lý, sử dụng phần diện tích là 336m² tại các thửa ruộng chung.

(Trong đó: Khi giao đất ruộng canh tác căn cứ: Theo sơ đồ phân chia của hợp tác xã thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội hiện đang quản lý, sử dụng đối với hộ bà Nguyễn Thị Toán. Bà Toán có trách nhiệm giao tài sản là các phần đất ruộng canh tác nêu trên cho các đồng thừa kế theo kỷ phần đã chia).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được giao quản lý, sử dụng đất có quyền đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký và đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án, bà Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Mai là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị chia cho bà Mai, bà Tính phần đất phía ngoài giáp đường đi, trên có nhà cấp 4 của cụ Lai, cụ Tâm để làm nơi thờ cúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm. Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Xác định phần tài sản thừa kế là diện tích 209,9 m² đất đo thực tế (bao gồm cả ngõ đi chung 28,2 m² đất); Bà Toán, bà Tính, bà Mai là người cao tuổi nên không phải chịu án phí. Bà Toán chỉ phải chịu án phí đối với phần tài sản thừa kế nhận lại của bà Tuyết. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí là hợp lệ. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ước có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tính, Nguyễn Thị Mai:

[2.1] Về quan hệ huyết thống, người thừa kế, thời điểm mở thừa kế, thời hiệu khởi kiện chia thừa kế:

Cụ Nguyễn Văn Lai, sinh năm 1917 (mất ngày 08/6/1973) và cụ Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1920 (mất ngày 02/6/2008). Các cụ sinh được 04 người con:

- Bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1954.
- Bà Nguyễn Thị Toán, sinh năm 1958.
- Bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1962.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1970.

Đối với bà Nguyễn Thị Ước khai là con riêng của cụ Nguyễn Thị Tâm nhưng thừa nhận chỉ được nghe cụ Tâm kể lại lúc còn sống. Bà Ước và các đương sự là bà Tính, bà Toán, bà Mai, bà Tuyết không có tài liệu chứng cứ chứng minh bà Ước là con riêng của cụ Tâm. Bà Ước thừa nhận di sản do cụ Lai, cụ Tâm để lại như nguyên đơn, bị đơn khai và không yêu cầu về quyền thừa kế di sản của Lai, cụ Tâm. Khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án chia thừa kế, bà Ước từ chối tham gia tố tụng, từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm. Trường hợp được hưởng quyền lợi đối với tài sản này thì bà Ước cũng giao lại cho 4 chị em bà

Toán, bà không có thắc mắc gì. Xét, ý kiến của bà Ước nêu trên là tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Toán nộp đơn khởi kiện “Yêu cầu chia di sản thừa kế” của cụ Lai, cụ Tâm tại Tòa án ngày 10/4/2018. Cụ Nguyễn Văn Lai và cụ Nguyễn Thị Tâm chết, không để lại di chúc bằng văn bản. Thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm vẫn còn theo quy định tại của Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Như vậy xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lai, cụ Tâm là 04 người. Gồm: Bà Toán, bà Tính, bà Mai, bà Tuyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Về nguồn gốc di sản thừa kế: Lúc còn sống cụ Nguyễn Văn Lai và cụ Nguyễn Thị Tâm tạo dựng được diện tích 209,9 m² (đo thực tế) của thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02 tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Sau đó Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084553 ngày 28/12/2001, thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02, diện tích 206 m² cho hộ bà Nguyễn Thị Toán. Quá trình sinh sống làm nông nghiệp tại địa phương, cụ Nguyễn Thị Tâm được chia 672 m² đất ruộng canh tác nằm trong phần diện tích đất ruộng canh tác đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 042103 ngày 26/12/2016, Thửa đất số 23, 14, 22, 35 - Xứ Đồng, tổng diện tích 1464 m² tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Toán.

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận diện tích đất đo thực tế là 209,9 m² của thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02 và diện tích 672 m² đất ruộng canh tác tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội là của cụ Nguyễn Văn Lai và cụ Nguyễn Thị Tâm để lại. Hiện do bà Nguyễn Thị Toán đang quản lý, duy trì và sử dụng.

Về diện tích đất có tranh chấp có sự chênh lệch giữa trích lục bản đồ với kết quả đo đạc thực tế hiện nay nhưng các đương sự thừa nhận diện tích thửa đất vẫn giữ nguyên trạng, không chuyển nhượng, không lấn chiếm đất, không có tranh chấp với các hộ liền kề và cùng đề nghị xem xét chia theo hiện trạng. Lời khai của các đương sự phù hợp với thông tin do Ủy ban nhân dân xã Liên Châu cung cấp: Việc chênh lệch số liệu là do đo đạc, tính toán. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận QSD đất, hộ bà Nguyễn Thị Toán gồm cụ Tâm và bà Toán.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định diện tích đất đo thực tế là 209,9 m² của thửa đất số 223 tờ bản đồ số 02 (diện tích trong trích lục bản đồ là 206 m²) và 672 m² đất ruộng canh tác tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Lai và cụ Nguyễn Thị Tâm để lại.

Cấp sơ thẩm đo đạc thực tế là 209,9 m² nhưng chưa làm rõ lý do chênh lệch so với diện tích trong trích lục bản đồ là 206 m². Đồng thời bản án sơ thẩm chỉ tính giá trị thành tiền đối với 206 m² đất để chia thừa kế là thiếu sót. Bản án sơ thẩm xác định tài sản thừa kế của cụ Tâm là đất ruộng đang canh tác 672 m² căn cứ biên bản xác minh với UBND xã Liên Châu trong khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 042103 đã

được Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp ngày 26/12/2016 cho hộ bà Nguyễn Thị Toán 04 thửa đất: Thửa đất số 23 Cạn Giồng - đồng khu Tây diện tích 658 m²; Thửa đất số 14 tại đồng khu Ta diện tích 559 m²; Thửa đất số 22 tại đồng khu Cừ diện tích 111 m²; Thửa đất số 35 tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m², tổng diện tích 1464 m² là chưa đầy đủ. Những thiếu sót nêu trên cần rút kinh nghiệm.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Toán yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại theo pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và chia khối di sản thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm để lại gồm: diện tích đất đo thực tế là 209,9 m² của thửa đất số 223 - tờ bản đồ số 02 (diện tích trong trích lục bản đồ là 206 m²) tài sản trên đất và 672 m² đất ruộng canh tác tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội theo pháp luật cho 04 người con đẻ gồm bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết.

Hiện trạng di sản thừa kế gồm: Diện tích 209,9 m² đo thực tế của thửa đất số 223 - tờ bản đồ số 02, tài sản trên đất tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084553 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp ngày 28/12/2001, thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02, diện tích 206 m² cho hộ bà Nguyễn Thị Toán) và 672 m² đất ruộng canh tác nằm trong 04 thửa đất: Thửa đất số 23 Cạn Giồng - đồng khu Tây diện tích 658 m²; Thửa đất số 14 tại đồng khu Ta diện tích 559 m²; Thửa đất số 22 tại đồng khu Cừ diện tích 111 m²; Thửa đất số 35 tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m², tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 042103 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp ngày 26/12/2016, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Toán).

Căn cứ biên bản định giá ngày 19/9/2018, giá trị khối di sản của cụ Lai, cụ Tâm để lại là thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02 có diện tích 209,9 m² (đo đạc thực tế), như vậy giá trị sử dụng tính thành tiền là 671.680.000 đồng. Tài sản trên đất có giá trị thành tiền là 46.950.532 đồng. Đất ruộng đang canh tác 672 m² có giá trị tính thành tiền là 90.720.000 đồng. Tổng là 809.350.532 đồng

Chia bằng tiền giá trị di sản thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm để lại cho 04 người con là bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết. Mỗi người được hưởng: 202.337.633 đồng. Do bà Tuyết tự nguyện giao kỷ phần cho bà Toán nên kỷ phần của bà Toán được hưởng là: 404.675.266 đồng.

Hội đồng xét xử chia và giao bằng hiện vật cụ thể:

Đối với 672 m² đất ruộng đang canh tác được chia 04 thừa kế là bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết, mỗi người được hưởng: $672 : 4 = 168$ m². Bà Toán được nhận cả kỷ phần của bà Tuyết tự nguyện giao lại nên kỷ phần của bà Toán là 336 m². Trong đó: Khi giao đất ruộng canh tác căn cứ: Theo sơ đồ phân chia của hợp tác xã thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội hiện đang quản lý, sử dụng đối với hộ bà Nguyễn Thị Toán. Đất ruộng canh tác hiện do bà Toán đang quản lý, sử dụng

tại các thửa ruộng chung nên HĐXX không phân định rõ mốc giới mà các đồng thừa kế cùng sử dụng, canh tác chung cụ thể như sau:

Tại đồng khu Tây diện tích 658 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 56 m². Bà Toán thừa hưởng diện tích còn lại.

Tại đồng khu Ta diện tích 559 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 60 m². Bà Toán thừa hưởng diện tích còn lại.

Tại đồng khu Cừ diện tích 111 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 22 m². Bà Toán thừa hưởng diện tích còn lại.

Tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 30 m². Bà Toán thừa hưởng diện tích còn lại.

Chia phần di sản thừa kế là diện tích 209,9 m² đo thực tế của thửa đất số 223 tờ bản đồ số 02 và tài sản trên đất tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội như sau:

Xét công sức của bà Toán trong việc trông nom, quản lý, tôn tạo tài sản, ở cùng chăm sóc lo ma chay cho mẹ, thờ cúng bố mẹ để giao cho bà Toán phần diện tích đất nhiều hơn các kỹ phần thừa kế khác.

Trên thửa đất số 223 tờ bản đồ số 02 giành một lối đi chung đi ra đường làng, có chiều rộng 2m, chiều dài thông thủy, diện tích là 28,2m² cho bà Toán, bà Tính, bà Mai, bà Tuyết sử dụng chung.

Giao cho bà Nguyễn Thị Toán được hưởng bằng hiện vật là 97m² đất ở (gồm 58 m² kỹ phần của bà Toán và 39 m² kỹ phần của bà Tuyết tự nguyện giao lại), trên đất có nhà cấp 4, bể nước, bể lọc tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 336 m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 97m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 336 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 45.120.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 33.651.400 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 3.384.000 đồng (Tuồng, sân, cổng) = **437.915.400** đồng (Làm tròn).

Giao cho bà Nguyễn Thị Tính được hưởng bằng hiện vật là 38,6m² đất ở tại thửa đất số 223 tờ bản đồ số 2 + 168m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 38,6 m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 1.692.000 đồng (Tuồng, sân, cổng) = **170.452.000** đồng.

Giao cho bà Nguyễn Thị Mai được hưởng bằng hiện vật là 46,1 m² đất ở + Bép, bán mái tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 168 m² đất ruộng canh tác. (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 46,1 m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 7.221.800 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 1.692.000 đồng (Tuồng, sân, cổng) = **200.673.800** đồng. Có sơ đồ cụ thể kèm theo bản án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo diện tích đã được giao theo quyết định của bản án.

Đối với các tài sản trên thửa đất số 223 - tờ bản đồ số 02 gồm nhà cấp 4 xây dựng năm 1980, bể nước, bể lọc, phần bếp và phần bán mái xây dựng năm 1993 do giá trị sử dụng còn lại không lớn, đồng thời đã hết khấu hao nên không đòi trừ với các đồng thừa kế

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai: Cho rằng thửa đất 180m² tại khu Lò Gạch của Thôn Từ Châu, xã Liên Châu là di sản của cụ Tâm để lại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Bà Toán, bà Tuyết trình bày đây là phần tài sản riêng của bà Toán và cung cấp tài liệu, chứng cứ do chính quyền địa phương xác nhận thửa đất này là của bà Toán và hiện mang tên bà Nguyễn Thị Toán. Ủy ban nhân dân xã Liên Châu cung cấp 05 miếng đất có diện tích 180 m² tại khu Quán Ngói, thôn Từ Châu, xã Liên Châu là do bà Toán tự khai hoang trồng rau từ trước, không phải là di sản thừa kế. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai.

[4] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Bản án sơ thẩm quyết định bà Toán, bà Tính phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/QH về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Toán, bà Tính là Người cao tuổi, nên sửa bản án sơ thẩm và quyết định như sau:

Bà Nguyễn Thị Toán không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với kỷ phần thừa kế của mình được hưởng mà chỉ chịu án phí dân sự sơ thẩm kỷ phần do bà Tuyết nhường lại.

Bà Nguyễn Thị Tính không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Mai phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với phần di sản được hưởng.

Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 3 và Khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế ngày 30/8/1990; Các Điều 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651, 658, 660, 685, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95, Điều 167, 170 Luật đất đai năm 2013, Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Các Điều 33, 40 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 12 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/06/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai và quyết định cụ thể như sau:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Toán.

Xác định thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế: Ngày 08/6/1973, cụ Nguyễn Văn Lai chết. Thời điểm mở thừa kế của cụ Lai là ngày 30/8/1990; Ngày 02/06/2008, cụ Nguyễn Thị Tâm chết. Thời điểm mở thừa kế của cụ Tâm là ngày 02/06/2008;

Bà Nguyễn Thị Toán khởi kiện yêu cầu chia di sản của cụ Lai, cụ Tâm là trong thời hiệu khởi kiện về thừa kế.

2/ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lai, cụ Tâm là 04 người (04 kỷ phần); Gồm: bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết.

3/ Xác định cụ Lai, cụ Tâm chết không để lại di chúc.

Di sản của cụ Lai và cụ Tâm để lại được chia theo pháp luật, bao gồm: Thừa đất số 223 - tờ bản đồ số 02 có diện tích 209,9m² đo đạc thực tế giá trị sử dụng thành tiền là 671.680.000 đồng. Tài sản trên đất có giá trị thành tiền là 46.950.532 đồng. Đất ruộng đang canh tác 672 m² có giá trị tính thành tiền là 90.720.000 đồng, tổng là **809.350.532** đồng tại thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội

Chia di sản thừa kế của cụ Lai, cụ Tâm để lại cho 04 người con là bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết. Mỗi người được hưởng: 202.337.633 đồng. Do bà Tuyết tự nguyện giao kỷ phần cho bà Toán nên kỷ phần của bà Toán được hưởng là: 404.675.266 đồng.

4/ Hiện trạng di sản thừa kế gồm: Diện tích 209,9 m² đo thực tế của thửa đất số 223 tờ bản đồ số 02, tài sản trên đất tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 084553 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp ngày 28/12/2001, thửa đất số 223, tờ bản đồ số 02, diện tích 206 m² cho hộ bà Nguyễn Thị Toán) và 672 m² đất ruộng canh tác nằm trong 04 thửa đất: Thửa đất số 23 Cạn Giồng - đồng khu Tây diện tích 658 m²; Thửa đất số 14 tại đồng khu Ta diện tích 559m²; Thửa đất số 22 tại đồng khu Cù diện tích 111m²; Thửa đất số 35 tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m², tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 042103 Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai cấp ngày 26/12/2016, đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Toán).

Tính công sức bà Toán trông nom, quản lý, tôn tạo tài sản, ở cùng chăm sóc lo ma chay cho mẹ, thờ cúng bố mẹ để giao cho bà Toán phần diện tích đất nhiều hơn các kỷ phần thừa kế khác. Bà Tuyết tự nguyện giao kỷ phần của bà cho bà Toán nên nhập kỷ phần của bà Tuyết giao cho bà Toán quản lý, sử dụng.

4.1/ Hội đồng xét xử chia và giao bằng hiện vật cụ thể:

Chia 672 m² đất ruộng đang canh tác cho cho 04 người con là bà Nguyễn Thị Toán, bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Tuyết. Mỗi người được hưởng 168 m². Do bà Tuyết tự nguyện giao kỷ phần cho bà Toán nên kỷ phần của bà Toán được hưởng là: 366 m². Trong đó: Khi giao đất ruộng canh tác căn cứ: Theo sơ đồ phân chia của hợp tác xã thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội hiện đang quản lý, sử dụng đối với hộ bà Nguyễn Thị Toán. Đất ruộng canh tác hiện do bà Toán đang quản lý, sử dụng tại các thửa ruộng chung nên Tòa không phân định rõ mốc giới mà các đồng thừa kế cùng sử dụng, canh tác chung cụ thể như sau:

Tại đồng khu Tây diện tích 658 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 56 m².

Tại đồng khu Ta diện tích 559 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 60 m².

Tại đồng khu Cừ diện tích 111 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 22 m².

Tại đồng khu Ma Khách diện tích 136 m² bà Mai, bà Tính mỗi người được thừa hưởng 30 m².

4.2/ Chia phần di sản thừa kế là diện tích 209,9 m² đo thực tế của thửa đất số 223 - tờ bản đồ số 02 và tài sản trên đất tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội như sau:

Trên thửa đất số 223 tờ bản đồ số 02 giành một lối đi chung đi ra đường làng, có chiều rộng 2m, chiều dài thông thủy, diện tích là 28,2m² cho bà Toán, bà Tính, bà Mai, bà Tuyết sử dụng chung.

Giao cho bà Nguyễn Thị Toán được hưởng bằng hiện vật là 97m² đất ở (gồm 58 m² kỷ phần của bà Toán và 39 m² kỷ phần của bà Tuyết tự nguyện giao lại), trên đất có nhà cấp 4, bể nước, bể lọc tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 336 m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 97m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 336 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 45.120.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 33.651.400 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 3.384.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **437.915.400 đồng (Làm tròn).**

Giao cho bà Nguyễn Thị Tính được hưởng bằng hiện vật là 38,6m² đất ở tại thửa đất số 223 tờ bản đồ số 2 + 168m² đất ruộng canh tác (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 38,6 m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 1.692.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **170.452.000 đồng.**

Giao cho bà Nguyễn Thị Mai được hưởng bằng hiện vật là 46,1 m² đất ở + Bếp, bán mái tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 2 + 168 m² đất ruộng canh tác. (Đều tại Thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội). Giá trị tính thành tiền là: 46,1 m² đất ở x 3.200.000 đồng/m² + 168 m² đất ruộng x 135.000 đồng/m² + 22.560.000 đồng (Đất ngõ đi chung) + 7.221.800 đồng (Giá trị tài sản trên đất) + 1.692.000 đồng (Tường, sân, cổng) = **200.673.800 đồng.**

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các đương sự có quyền chủ động đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo diện tích đã được giao theo quyết định của bản án.

Đối với các tài sản trên thửa đất số 223 - tờ bản đồ số 02 gồm nhà cấp 4 xây dựng năm 1980, bể nước, bể lọc, phần bếp và phần bán mái xây dựng năm 1993 do giá trị sử dụng còn lại không lớn đồng thời đã hết khấu hao nên không đối trừ với các đồng thừa kế

5/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Toán phải chịu 10.116.882 đồng án phí Dân sự sơ thẩm thẩm kỷ phần do bà Tuyết nhường lại. Đối trừ với 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002235 ngày 20/8/2018. Bà Toán còn phải nộp 3.116.882 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mai phải nộp: 10.033.000 (Mười triệu không trăm ba mươi ba nghìn) đồng (Làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Tính, bà Nguyễn Thị Mai không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại bà Tính, bà Mai mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0002453 ngày 22/01/2019 và số 0002455 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Toà án ND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lwy HSVA,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Toàn Giang

